

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **56** /2014/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày **09** tháng **10** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt mức chi hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý cho nạn nhân và chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân của hành vi mua bán người và các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người trong các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/ 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26/11/ 2003;

Căn cứ Luật phòng, chống mua bán người ngày 29/3/2011;

Căn cứ Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người (sau đây gọi tắt là *Nghị định số 09/2013/NĐ-CP*);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 134/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/9/ 2013 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 419/TTr-SLĐTBXH ngày 15/9/2014 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mức chi hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý cho nạn nhân và chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân của hành vi mua bán người và các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người trong các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Cụ thể như sau:

1. Mức chi hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý cho nạn nhân:

Mức thù lao là 10.000 đồng/người được tư vấn/lần tư vấn nhưng không quá 500.000 đồng/cán bộ/tháng.

2. Mức chi hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân:

a) Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại theo Điều 19 Nghị định số 09/2013/NĐ-CP:

- Tiền ăn: Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian nạn nhân tạm trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân (sau đây gọi tắt là cơ sở): Mức hỗ trợ 30.000 đồng/người/ngày. Thời gian hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước tối đa không quá 60 (sáu mươi) ngày.

- Hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: Nạn nhân trong thời gian lưu trú tại cơ sở được cấp 02 (hai) bộ quần áo dài, 02 (hai) bộ quần áo lót, khăn mặt, dép nhựa, bàn chải, thuốc đánh răng, xà phòng, băng vệ sinh (đối với nạn nhân là nữ). Mức chi được tính trên cơ sở giá mua thực tế tại địa phương nhưng không quá 400.000 đồng/nạn nhân.

- Tiền tàu xe và tiền ăn cho nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú nhưng không có khả năng chi trả:

* Tiền tàu xe: Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông. Trường hợp nạn nhân là người chưa thành niên, cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải cứu, hỗ trợ nạn nhân bố trí cán bộ đưa nạn nhân về nơi cư trú bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, chi phí tính theo số km và tiêu hao nhiên liệu thực tế; trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận và phù hợp với giá cả trên địa bàn cùng thời điểm.

* Tiền ăn trong những ngày đi đường: 40.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 5 ngày.

2. Hỗ trợ y tế theo Điều 20 Nghị định số 09/2013/NĐ-CP:

2.1. Hỗ trợ tiền thuốc thông thường: Trong thời gian nạn nhân lưu trú tại cơ sở được hỗ trợ mức 50.000 đồng/nạn nhân.

2.2. Trường hợp nạn nhân bị ốm nặng phải chuyển đến cơ sở y tế điều trị thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế do nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân tự thanh toán.

a) Đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên được cơ sở hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho các đối tượng tương ứng.

b) Đối với nạn nhân không còn thân nhân được cơ sở hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho đối tượng thuộc hộ nghèo.

c) Trường hợp đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng thì được quỹ bảo hiểm y tế chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

2.3. Trường hợp nạn nhân chết trong thời gian lưu trú tại cơ sở, sau 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền mà thân nhân

không đến kịp hoặc không có điều kiện mai táng thì cơ sở có trách nhiệm tổ chức mai táng. Chi phí giám định pháp y, chi phí mai táng thực hiện theo quy định đối với đối tượng tại các Trung tâm bảo trợ xã hội.

3. Các nội dung không được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 của Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 134/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/9/2013 của Liên Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Việc lập dự toán, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ nạn nhân của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Kế hoạch - Đầu tư; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động- TBXH;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND, UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Kon Tum, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX2 – KTTH3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hùng